

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2018/HC-ST
Ngày 25 tháng 7 năm 2018
V/v khiếu kiện hành vi hành chính
không trả lời khiếu nại.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Huân và ông Trần Tăng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Luận - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2018/TLST-HC ngày 05/3/2018 về khiếu kiện hành vi hành chính không trả lời khiếu nại; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2018/QĐXXST-HC ngày 05/7/2018, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Trần Thị H, sinh năm 1934;

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Trần Văn H, sinh năm 1968;

Cùng địa chỉ: Xóm 10, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam, có mặt.

- Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Hà Nam;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1976; Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Hà Nam (văn bản ủy quyền đề ngày 08/3/2018), có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai của người khởi kiện, người bị kiện và ý kiến trình bày của đương sự tại phiên tòa sơ thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vợ chồng bà Trần Thị H và ông Trần Văn H có diện tích 575m² đất; trong đó có 360m² đất ở và 215m² đất vườn, tại xóm 10 xã H, huyện L đã được Ủy ban nhân dân (UBND) huyện L cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) số R445179 ngày 17/01/2000, mang tên ông Trần Văn H (ông H mất năm 2007). Tháng 5 năm 2004, ông H làm đơn gửi UBND xã H đề nghị tách

180m² đất ở cho anh Trần Văn D (con trai), đơn không có chữ ký của bà H. Thực hiện Kế hoạch 566/KH-UB ngày 05/8/2003 của UBND tỉnh Hà Nam về việc xử lý các trường hợp sử dụng đất chưa hợp pháp, UBND xã H đã xây dựng phương án cấp GCNQSDĐ cho hộ anh D. Ngày 23/6/2006, UBND xã H có tờ trình về việc xin phê duyệt phương án xử lý các trường hợp sử dụng đất chưa hợp pháp và đã được UBND huyện L phê duyệt tại Quyết định số 891/QĐ-UBND ngày 28/6/2006. Ngày 29/11/2006, UBND huyện L đã ban hành Quyết định số 70A/QĐ-UBND về việc cấp GCNQSDĐ cho các hộ được hợp pháp hóa, theo đó hộ anh Trần Văn D được cấp GCN số AH789704 thuộc tờ bản đồ số 3, thửa số 421 diện tích 280m², gồm 180m² đất ở và 100m² đất vườn.

Tháng 11/2015, bà Trần Thị H và các con có đơn đề nghị gửi UBND xã H xem xét lại việc cấp GCNQSDĐ cho hộ anh D vì cho rằng đơn xin tách đất của ông H chỉ đề nghị tách 180m² đất ở nhưng cấp có thẩm quyền đã cấp cho anh D 280m² là không đúng. Sau khi kiểm tra, xem xét, thấy việc đề nghị của bà H là có cơ sở, việc cấp GCNQSDĐ cho anh D là sai quy trình nên ngày 06/02/2017 UBND huyện L đã ban hành Thông báo số 32/TB-UBND về việc thu hồi GCNQSDĐ của hộ anh Trần Văn D. Ngày 20/02/2017, anh D có đơn khiếu nại Thông báo số 32/TB-UBND và cho rằng ngoài 180m² đất ở ông Trần Văn H tách cho thì anh còn 100m² đất vườn là diện tích đất phần trăm của gia đình anh được giao. Ngày 07/8/2017, Chủ tịch UBND huyện L đã ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 4305/QĐ-UBND xác định anh Trần Văn D khiếu nại Thông báo số 32/TB-UBND ngày 06/02/2017 của UBND huyện L là không có cơ sở. Anh D không nhất trí với Quyết định giải quyết khiếu nại của UBND huyện L nên tiếp tục khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh Hà Nam.

Ngày 18/9/2017, bà Trần Thị H ủy quyền cho anh Trần Văn H làm đơn khiếu nại gửi Chủ tịch UBND huyện L đề nghị UBND huyện L có văn bản tuyên hủy Quyết định số 891/QĐ-UBND ngày 28/6/2006 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện L phê duyệt phương án hợp pháp hóa các hộ vi phạm đất đai đã tách giảm (thực tế Quyết định 891/QĐ-UBND là của UBND huyện L chứ không phải của Phòng Tài nguyên và Môi trường như đơn khiếu nại của anh H gửi Chủ tịch UBND huyện L). Ngày 20/01/2018, bà Trần Thị H ủy quyền cho Trần Văn H khởi kiện hành vi hành chính của Chủ tịch UBND huyện L, tỉnh Hà Nam không trả lời đơn khiếu nại đề ngày 18/9/2017 của bà Trần Thị H và bà yêu cầu Tòa án buộc Chủ tịch UBND huyện L phải giải quyết đơn khiếu nại của bà theo quy định của pháp luật.

Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện có quan điểm: Ngày 19/9/2017, UBND huyện L nhận được đơn khiếu nại đề ngày 18/9/2017 của bà Trần Thị H. Quá trình tiếp nhận đơn, UBND huyện L thực hiện đúng quy định tại Thông tư số 07/2014/TT-TTCT ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ, quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh. Đối với đơn khiếu nại ngày 18/9/2017 của bà H không được xử lý vì không đủ điều kiện thụ lý theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 6 của Thông tư số 07/TT-TTCT; vì

người khiếu nại là bà Trần Thị H nhưng người ký tên là anh Trần Văn H. Do đó, UBND huyện L xếp lưu đơn khiếu nại của bà H theo quy định tại Điều 28 Thông tư 07/TT-TTCT ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ.

Đối với nội dung đơn khiếu nại ngày 18/9/2017 của bà H đề nghị tuyên hủy Quyết định số 891/QĐ-UBND ngày 28/6/2006 của Phòng TN&MT huyện L phê duyệt phương án hợp pháp hóa các hộ vi phạm đất đai đã tách giảm. UBND huyện L xác định Quyết định số 891/QĐ-UBND ngày 28/6/2006 là của UBND huyện L chứ không phải là của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện L như bà H khiếu nại. Bên cạnh đó, nội dung đơn khiếu nại đề ngày 18/9/2017 của bà H trùng với nội dung đề nghị thu hồi GCNQSDĐ đối với hộ anh D trước đó của bà H và đã được Chủ tịch UBND tỉnh Hà Nam giải quyết khiếu nại lần hai tại Quyết định số 836/QĐ-UBND ngày 25/5/2018, quyền lợi của bà H đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của anh Trần Văn D đã được cơ quan hành chính Nhà nước giải quyết nên đề nghị Tòa án xem xét trả lại đơn khởi kiện cho bà H.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành đối thoại để tạo điều kiện cho các bên đương sự thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng đại diện theo ủy quyền của người bị kiện đề nghị không tham gia đối thoại và đề nghị Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, anh Trần Văn H đề nghị Hội đồng xét xử buộc Chủ tịch UBND huyện L phải trả lời đơn khiếu nại đề ngày 18/9/2017 theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/7/2018, UBND huyện L, tỉnh Hà Nam ban hành Quyết định số 4002/QĐ-UBND thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với hộ ông Trần Văn D, vợ là Trần Thị L; địa chỉ xóm 10, xã H, huyện L và ngày 24/7/2018, UBND huyện L, tỉnh Hà Nam đã ban hành Quyết định số 4076/QĐ-UBND hủy bỏ một phần phương án xử lý các trường hợp sử dụng đất chưa hợp pháp của xã H, huyện L tại Quyết định số 891/2006/QĐ-UBND ngày 28/6/2006 đối với hộ ông Trần Văn D.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa xác định: Quá trình thụ lý, giải quyết xét xử, Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về tổ tụng hành chính. Về hướng giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính; điểm a khoản 1 Điều 28 Thông tư số 07/2014/TT-TTCT ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H, án phí hành chính sơ thẩm bà Trần Thị H được miễn nên không phải nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, của Kiểm sát viên; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của người bị kiện có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 158 của Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án và thời hiệu khởi kiện: Yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H khiếu kiện hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Hà Nam không trả lời khiếu nại là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam, theo quy định tại Điều 30 và khoản 4 Điều 32 của Luật Tố tụng hành chính; về thời hiệu khởi kiện vụ án hành chính đối với khiếu kiện hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L không trả lời khiếu nại của bà Trần Thị H còn thời hiệu theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính.

[3] Về nội dung khởi kiện của bà Trần Thị H đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Hà Nam phải trả lời khiếu nại theo đơn khiếu nại ngày 18/9/2017 và buộc Chủ tịch UBND huyện giải quyết hủy Quyết định số 891/QĐ-UBND ngày 28/6/2006 của Phòng TN&MT huyện L; Hội đồng xét xử thấy rằng: Quyết định số 891/QĐ-UBND ngày 28/6/2006 là Quyết định phê duyệt phương án hợp pháp hóa của UBND huyện Lý Nhân cho các hộ xã H, trong đó có hợp pháp hóa cấp giấy chứng nhận cho anh D, không phải là Quyết định của Phòng TN&MT nên yêu cầu của bà H về việc đề nghị UBND huyện L hủy Quyết định số 891/QĐ-UBND ngày 28/6/2006 của Phòng TN&MT huyện là không đúng. Trước đó, ngày 25/11/2016 UBND huyện L nhận được đơn của bà H đề ngày 01/8/2016 về việc đề nghị thu hồi GCNQSDĐ của hộ anh D. Sau khi kiểm tra, UBND huyện thấy rằng việc lập hồ sơ cấp GCNQSDĐ cho hộ anh D là sai quy trình. Do vậy, UBND huyện đã ban hành Thông báo số 32/TB-UBND ngày 06/02/2017 để thu hồi GCNQSDĐ của hộ anh D, bà H đã nhận được Thông báo số 32/TB-UBND. Do anh D không nhất trí nên đã khiếu nại và UBND huyện L đã tiến hành xác minh theo đúng quy định. Đến ngày 07/8/2017, Chủ tịch UBND huyện L đã ban hành quyết định số 4305/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của anh D. Anh D không nhất trí với Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu nên tiếp tục khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh Hà Nam. Trong khi các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đang xem xét, giải quyết khiếu nại của anh D, ngày 18/9/2017 bà H ủy quyền cho anh Trần Văn H có đơn khiếu nại gửi Chủ tịch UBND huyện L. Vì khiếu nại của anh D đang được giải quyết theo trình tự nên UBND huyện chưa thể ban hành Quyết định thu hồi GCNQSDĐ đã cấp cho anh D. Vì vậy, khi nhận được đơn khiếu nại đề ngày 18/9/2017 của bà H, UBND huyện L thấy trùng với đơn đề nghị của bà H trước đó nên xếp lưu đơn là đúng.

Quá trình giải quyết vụ án anh H thừa nhận đã nhận được Thông báo số 32/TB-UBND ngày 06/02/2017 của UBND huyện L về việc thu hồi GCNQSDĐ của hộ anh D; Quyết định số 4305/QĐ-UBND ngày 07/8/2017 của Chủ tịch UBND huyện L về giải quyết khiếu nại lần đầu đối với khiếu nại của anh D và Quyết định số 836/QĐ-UBND ngày 25/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Nam về giải quyết khiếu nại lần hai đối với khiếu nại của anh Trần Văn D. Tuy

nhien, các văn bản này không có tên của bà Trần Thị H. Do vậy, anh giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đề nghị Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Tuyết L phải giải quyết đơn khiếu nại đề ngày 18/9/2017 theo quy định của pháp luật. Đến ngày 20/7/2018, UBND huyện L, tỉnh Hà Nam ban hành Quyết định số 4002/QĐ-UBND thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với hộ ông Trần Văn D, vợ là Trần Thị L; địa chỉ xóm 10, xã H, huyện L và ngày 24/7/2018, UBND huyện L, tỉnh Hà Nam đã ban hành Quyết định số 4076/QĐ-UBND hủy bỏ một phần phương án xử lý các trường hợp sử dụng đất chưa hợp pháp của xã H, huyện L tại Quyết định số 891/2006/QĐ-UBND ngày 28/6/2006 đối với hộ ông Trần Văn D. Trên cơ sở đó, GCNQSDĐ của hộ ông H sẽ được điều chỉnh lại theo đúng quy định của pháp luật.

Từ những phân tích trên không có căn cứ để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H.

[4] Về án phí: Do bà Trần Thị H là người cao tuổi (trên 60 tuổi) và có đơn xin miễn án phí đề ngày 12/4/2018. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí cho bà Trần Thị H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, Điều 115, Điều 116, khoản 1 Điều 158, điểm a khoản 2 Điều 193; 204; 206; khoản 1 Điều 348 của Luật Tổ tụng hành chính; điểm a khoản 1 Điều 28 Thông tư số 07/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H về việc yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Hà Nam phải trả lời khiếu nại.

Án phí hành chính sơ thẩm: Miễn toàn bộ án phí hành chính sơ thẩm cho bà Trần Thị H. Trả lại cho bà Trần Thị H số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001738 ngày 02/3/2018, tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam.

Án xử công khai sơ thẩm đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Cục THADS tỉnh Hà Nam;
- UBND tỉnh Hà Nam;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV&THA Tòa án tỉnh Hà Nam;
- Lưu HS; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Đức Thủy

